

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân.

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1975, tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Lò Nhục C (đã chết); có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: 01, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 28-5-2018 với thời hạn 20 (hai mươi) tháng, đến ngày 04-02-2020 thì chấp hành xong; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân tại Bản án số 18/HS-ST ngày 03-4-1998 (đã được xóa); bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 12-8-2016 (đã được xóa); bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 06-8-2010 (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hà Thị H, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Chu Hồng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người nghiện chất ma túy và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 1993 đến nay. Để có ma túy sử dụng, Nguyễn Văn L thường xuyên mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) làm nghề xe ôm ở khu vực chợ Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 14 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn L đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế thuộc thôn P, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì được một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) cho 02 gói ma túy Methamphetamine đem về nhà cất để sử dụng dần. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Thị H (vợ của bị cáo), thì Nguyễn Văn L đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy Methamphetamine và số tiền 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong có các gói chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; số tiền 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam chưa qua giám định.

Tại Kết luận giám định số 64/KL-PC09 ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,250 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 102/KLGD-PC09 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,164 gam chất ma túy Methamphetamine; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng do phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H thừa nhận số tiền 4.000.000 đồng bị thu giữ là tiền do bà phạm tội mà có và không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 14 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi cất giấu 0,250 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02

gói ma túy cho Cơ quan điều tra khi mà chưa bị ai phát hiện. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có tiền sự, đã bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đưa 02 gói ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết danh tính, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với hành vi phạm tội của bà Hà Thị H: Hành vi phạm tội của bà Hà Thị H đã được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền do vợ của bị cáo là bà Hà Thị H phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến đề nghị của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 01 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 0,164 gam chất ma túy Methamphetamine, 01 (một) gói nilon, 01 (một) vỏ gói được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN L", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp mới.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN L số tiền 4.000.000đ", phần giáp mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đông và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-6-2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp